BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHỐI TỈNH, CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH VÀ NHIỆM VỤ

(Kèm theo Quyết định số: 676 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị/huyện, thành phố	Số tiền	Nội dung chi	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (I+II):	**33.164,0**		
I	**Khối tỉnh**	**25.227,0**		
1	Tỉnh đoàn Lạng Sơn	39,0	Kinh phí Tổ chức Toạ đàm "Tuổi trẻ Lạng Sơn sắt son niềm tin với Đảng"	
2	Sở Nội vụ (Văn phòng Sở)	332,0	Kinh phí đón tiếp và Đoàn công tác của Đảng uỷ Bộ Nội vụ tổ chức các hoạt động "Tết vì người nghèo - Xuân Giáp Thìn năm 2024" tại Lạng Sơn: 68 triệu đồng; kinh phí đón tiếp và làm việc Đoàn công tác Bộ Nội vụ và cơ quan Trung ương khảo sát thực tế tại các đơn vị đề nghị công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: 78 triệu đồng; kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2023 Cụm 7 tỉnh Miền núi biên giới phía Bắc tại tỉnh Lạng Sơn: 186 triệu đồng.	
3	Công an tỉnh	1.740,0	Kinh phí thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU ngày 27/6/2023 của Tỉnh uỷ về xây dựng, quản lý và phát huy vai trò cốt cán đặc thù trong tôn giáo: 1.590 triệu đồng; kinh phí quy hoạch các dự án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Kho bãi tạm giữ phương tiện vi phạm trật tự an toàn giao thông: 100 triệu đồng; điều chỉnh quy hoạch chi tiết phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500 (Khu vực dự án mở rộng trụ sở phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn Công an tỉnh Lạng Sơn): 50 triệu đồng	
4	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	889,0	Kinh phí mua sắm và lắp đặt hệ thống âm thanh hội trường, hệ thống âm thanh phòng họp trực tuyến	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	32,0	Kinh phí trích đã thu hồi sau thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính	
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	29,0	Tổ chức Đoàn đại biểu của tỉnh tham dự Hội nghị biểu dương người khuyết tật, trẻ mồ côi và người bảo trợ tiêu biểu toàn quốc lần thứ VI năm 2024: 13 triệu đồng; kinh phí cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hỗ trợ Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh thực hiện tặng quà Tết Giáp Thìn cho các đối tượng theo yêu cầu của nhà tài trợ và Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam năm 2024: 16 triệu đồng.	

STT	Đơn vị/huyện, thành phố	Số tiền	Nội dung chi	Ghi chú
7	Sở Xây dựng	8.343,9	Kinh phí Xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: 403 triệu đồng; kinh phí xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 và năm 2024: 329 triệu đồng; kinh phí quy hoạch các dự án: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/5.000: 500 triệu đồng; Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/5000: 800 triệu đồng; Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/5000: 800 triệu đồng; Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/5000: 800 triệu đồng; Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Khu di tích Chi Lăng – Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2000 (Nay là Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2000): 1.000 triệu đồng; Quy hoạch phân khu phía Đông thành phố Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2000: 1.711,9 triệu đồng; Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/5000: 500 triệu đồng; Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: 800 triệu đồng; Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/5000: 700 triệu đồng	Nguồn chi khác ngân sách tỉnh: 6.446 triệu đồng; nguồn kinh phí thực hiện công tác quy hoạch: 8.761,9 triệu đồng
8	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	468,0	Kinh phí Hội nghị Sơ kết 5 năm thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân, giai đoạn 2019-2024	
9	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2.602,0		
-	Trung tâm Văn hoá nghệ thuật tỉnh	18,0	Kinh phí chương trình văn nghệ chào mừng Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2023 Cụm 7 tỉnh Miền núi biên giới phía Bắc tại tỉnh Lạng Sơn	
-	Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	1.584,0	Kinh phí do điều chỉnh đơn giá 01 (một) buổi chiếu phim lưu động năm 2024	
-	Văn phòng sở	1.000,0	Kinh phí quy hoạch các dự án: Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt- di tích lịch sử Khởi nghĩa Bắc Sơn: 500 triệu đồng; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị 22 điểm di tích quốc gia Khu di tích Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn: 500 triệu đồng	
10	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	733,0	Kinh phí tổ chức Cuộc thi vẽ tranh Hoa Đào Xứ Lạng Xuân Giáp Thìn năm 2024: 375 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ sáng tác và công bố tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số tỉnh Lạng Sơn: 358 triệu đồng	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	7.764,0	Kinh phí tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Lạng Sơn lần thứ XI, tham gia thi đấu khu vực và thi đấu toàn quốc lần thứ X năm 2024	Nguồn chi khác sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề.
12	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	240,0	Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đợt 1 năm 2024 theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương
13	Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	415,1	Kinh phí quy hoạch các dự án: Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết cửa khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình (nay là Quy hoạch chung xây dựng khu vực cửa khẩu chính Chi Ma): 300 triệu đồng; Điều chỉnh quy hoạch chi tiết cửa khẩu Bình Nghi: 115,1 triệu đồng	Nguồn kinh phí thực hiện

STT	Đơn vị/huyện, thành phố	Số tiền	Nội dung chi	Ghi chú
14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.600,0	Kinh phí quy hoạch các dự án: Quy hoạch chi tiết Khu dân cư và tái định cư dọc tuyến tránh ĐT.226, đoạn qua thị trấn Bình Gia: 800 triệu đồng; Quy hoạch chi tiết Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng): 800 triệu đồng	công tác quy hoạch
II	**Khối huyện**	**7.937,0**		
1	Huyện Hữu Lũng	1.869,0	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ: 616 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 26/NĐ-CP của Chính phủ: 53 triệu đồng; kinh phí Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hữu Lũng, tỷ lệ 1/25.000: 1.000 triệu đồng; Quy hoạch chung đô thị Bắc Lệ - Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/5.000: 200 triệu đồng	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương: 3.714 triệu đồng; nguồn kinh phí thực hiện công tác quy hoạch: 4.223 triệu đồng
2	Huyện Chi Lăng	430,0	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ: 230 triệu đồng; kinh phí Quy hoạch xây dựng vùng huyện Chi Lăng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050: 200 triệu đồng	
3	Thành phố Lạng Sơn	174,0	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ	
4	Huyện Lộc Bình	355,0	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ: 155 triệu đồng; Kinh phí Quy hoạch vùng huyện Lộc Bình đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25000: 200 triệu đồng	
5	Huyện Đình Lập	1.854,0	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ: 854 triệu đồng; Kinh phí Quy hoạch vùng huyện Đình Lập đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25000: 1.000 triệu đồng	
6	Huyện Văn Lãng	488,0	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ: 145 triệu đồng; Kinh phí Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000: 143 triệu đồng; Quy hoạch vùng huyện Văn Lãng, đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050: 200 triệu đồng	
7	Huyện Tràng Định	667,0	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 theo Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 Phê duyệt danh sách và dự toán kinh phí tinh giản biên chế đợt 1 năm 2024 (làm tròn số): 467 triệu đồng; Kinh phí Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tràng Định, tỷ lệ 1/25.000: 200 triệu đồng	
8	Huyện Văn Quan	543,0	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ: 343 triệu đồng; Kinh phí Quy hoạch xây dựng vùng huyện Văn Quan, tỷ lệ 1/25.000: 200 triệu đồng	
9	Huyện Bình Gia	1.077,0	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ: 617 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ: 60 triệu đồng; Kinh phí Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bình Gia, tỷ lệ 1/25.000: 200 triệu đồng; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, đến năm 2035 tỷ lệ 1/5000: 200 triệu đồng	

STT	Đơn vị/huyện, thành phố	Số tiền	Nội dung chi	Ghi chú
10	Huyện Bắc Sơn	480,0	Kinh phí điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, đến năm 2035 tỷ lệ 1/5000: 280 triệu đồng; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Sơn, tỷ lệ 1/25.000: 200 triệu đồng	
B	**NGUỒN KINH PHÍ BỔ SUNG (tại Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh)**	**33.164,0**		
1	Nguồn kinh phí chi khác sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (điểm 2.3, khoản 2, mục I, phần B, Biểu số 2)	7.764,0		
2	Nguồn kinh phí chi khác ngân sách tỉnh (tại điểm 2.16, khoản 2, mục I, phần B, Biểu số 2)	6.446,0		
2.1	Chi khác ngân sách	4.124,0		
2.2	Chi chế độ, chính sách, đề án, kế hoạch, chương trình của tỉnh	2.322,0		
3	Nguồn kinh phí cải cách, biến động tiền lương và chế độ chính sách (không bao gồm lĩnh vực giáo dục đào tạo) (tại điểm 2.15, khoản 2, mục I, phần B, Biểu số 2)	1.829,0		
4	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương, biến động tiền lương và chế độ chính sách (sự nghiệp giáo dục đào tạo) (tại điểm 2.3, khoản 2, mục I, phần B, Biểu số 2)	2.125,0		
5	Nguồn kinh phí thực hiện công tác quy hoạch (điểm 2.13, khoản 2, mục I, phần B, Biểu số 2)	15.000,0		